

Số: 18/2024/QĐST- DS

Đồng Hới, ngày 29 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp dân sự thụ lý số: 14/2024/TLST - DS ngày 25/01/2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng N (A); địa chỉ: Số B L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội; đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Tổng giám đốc; đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Duy H – Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh L1 (Theo Quyết định ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Tổng Giám đốc Ngân hàng N “Về ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án”); địa chỉ: Số I đường L, tổ dân phố C, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1976 và chị Võ Thị Thanh L, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố N, phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ dân phố N, phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về tiền gốc và lãi*: Về tiền gốc và lãi: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 3810-LAV-202000486 ngày 06/11/2020; Giấy nhận nợ số 3810-LDS-202001264 ngày 06/11/2020. Anh Nguyễn Hữu Đ, chị Võ Thị Thanh L phải thanh toán cho Ngân hàng N (A) tổng số tiền tính đến ngày 21/3/2024 là: 227.213.606 đồng; trong đó: Nợ gốc là 224.500.000 đồng; Nợ lãi trong hạn 1.953.424 đồng và nợ lãi quá hạn là 760.182 đồng.

2.2. Thời hạn trả số tiền gốc và lãi trên: Hai bên đương sự thỏa thuận, thống nhất anh Nguyễn Hữu Đ, chị Võ Thị Thanh L sẽ thanh toán số tiền gốc và lãi trên vào ngày 30/6/2024 cho Ngân hàng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án lập Biên bản hòa giải thành là ngày 22/3/2024, anh Đ, chị L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 3810-LAV-202000486 ngày 06/11/2020; Giấy nhận nợ số 3810-LDS-202001264 ngày 06/11/2020 giữa Ngân hàng N (A) và anh Nguyễn Hữu Đ, chị Võ Thị Thanh L cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vay.

2.3. Về tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay: Trường hợp anh Nguyễn Hữu Đ, chị Võ Thị Thanh L vi phạm thời hạn của trả nợ thì được coi như vi phạm toàn bộ thỏa thuận thì Ngân hàng N có quyền tự xử lý hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án áp dụng các biện pháp cần thiết để kê biên, xử lý các tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Hữu Đ đang thế chấp bảo đảm cho khoản vay để thu hồi nợ cho Ngân hàng, cụ thể như sau:

Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 248, tờ bản đồ số 54, địa chỉ thửa đất: phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; diện tích 125,4m² (Đất ở 61,5m², đất trồng cây hàng năm khác 63,9m²). Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 438157, số vào sổ cấp GCN CH00948 do Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp ngày 09/5/2014, mang tên anh Nguyễn Hữu Đ. Tài sản thế chấp cho Ngân hàng N căn cứ theo: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 528/2016/HĐTC ngày 27/10/2016; Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 528.1/2016/HĐBS ngày 28/10/2016; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 528.2/2020/HĐSĐBS ngày 06/11/2020 ký kết giữa Ngân hàng N chi nhánh L1 (Bên nhận thế chấp) và anh Nguyễn Hữu Đ (Bên thế chấp); đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình ngày 28/10/2016.

Trong trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng N thì Ngân hàng N thông qua Ngân hàng N chi nhánh L1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh Nguyễn Hữu Đ và chị Võ Thị Thanh L để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2.4. Về chi phí tố tụng: Anh Nguyễn Hữu Đ, chị Võ Thị Thanh L tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định và thanh toán cho Ngân hàng N (A) số tiền 5.000.000 đồng.

2.5. Về án phí:

- Anh Nguyễn Hữu Đ, chị Võ Thị Thanh L thỏa thuận chịu toàn bộ án phí tranh chấp dân sự sơ thẩm số tiền 5.680.340 đồng (*Năm triệu, sáu trăm tám mươi nghìn, ba trăm bốn mươi đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

- Ngân hàng N (A) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng N (A) số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.490.000 đồng (Sáu triệu, bốn trăm chín mươi nghìn đồng chẵn) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/23, số: 0001047, ngày 25/01/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đồng Hới.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADSTP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh